

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 20/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
về tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế biển tỉnh Quảng Ngãi
giai đoạn 2021 - 2025**

Trong những năm qua, các cấp, các ngành trên địa bàn thị xã đã tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế biển đạt được nhiều kết quả quan trọng. Nghề khai thác thủy sản của thị xã phát triển khá. Các chính sách về khuyến khích khai thác, nuôi trồng thủy sản, đặc biệt là hỗ trợ ngư dân khai thác ở các vùng biển xa được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện. Kết cấu hạ tầng vùng ven biển được đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế biển ngày càng phát triển; một số công trình nước sạch tại các xã, phường ven biển được xây dựng. Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân tại các địa phương ven biển được cải thiện, điều kiện đi lại, học hành, chăm sóc sức khỏe... ngày càng tốt hơn. Công tác quản lý, bảo vệ, khai thác kinh tế biển và vùng ven biển đạt được những kết quả đáng kể, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh trên địa bàn thị xã.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc phát triển kinh tế biển của thị xã Đức Phổ còn một số tồn tại, hạn chế như sau: Hạ tầng các cảng cá và dịch vụ hậu cần nghề cá chưa được đầu tư đồng bộ, chưa đáp ứng nhu cầu hoạt động của tàu cá công suất lớn nên phải thường xuyên cập cảng ngoài địa bàn. Khai thác thủy sản còn gặp một số khó khăn, hạn chế; nuôi trồng thủy sản thiếu tính ổn định, rủi ro cao. Hoạt động chế biến thủy sản trên địa bàn còn thô sơ, giá trị kinh tế thấp; mối liên kết giữa sản xuất, chế biến, tiêu thụ và dịch vụ hậu cần nghề cá chưa chặt chẽ; dịch vụ, du lịch biển phát triển chưa tương xứng với tiềm năng. Các địa phương ven biển chưa có sự liên kết để đa dạng sản phẩm và tạo sự khác biệt so với các địa phương khác trong và ngoài tỉnh. Việc vay vốn để cải hoán, đóng mới tàu cá gặp một số khó khăn, vướng mắc; vẫn còn tình trạng người dân lén lút sử dụng các phương pháp khai thác thủy sản mang tính tận diệt. Tình trạng ô nhiễm môi trường ở một số khu vực ven biển vẫn còn xảy ra, có nơi nghiêm trọng; tình hình an ninh, trật tự ở một số địa phương ven biển còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp.

Những tồn tại, hạn chế nêu trên chủ yếu là do: Công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển, đảo chưa thường xuyên và sâu rộng. Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, vai trò của biển, đảo chưa đầy đủ; chưa quan tâm đúng

mức đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chủ trương về phát triển kinh tế biển. Vùng ven biển bị tác động thường xuyên của thiên tai, bão lũ. Nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế biển còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu. Giá cả xăng dầu tăng cao ảnh hưởng đến nghề khai thác thủy sản.

Để phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế; triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 20/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế biển tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021 - 2025 (*sau đây viết tắt là Nghị quyết số 07*), Thị ủy Đức Phổ ban hành Chương trình hành động thực hiện như sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Quan điểm

- Phát triển kinh tế biển là nhiệm vụ trọng tâm, tạo động lực cho tăng trưởng của thị xã Đức Phổ; tập trung phát triển theo hướng toàn diện, bền vững, phát huy có hiệu quả, hợp lý mọi tiềm năng, lợi thế từ biển; trước mắt ưu tiên đầu tư phát triển các nhóm ngành: Khai thác, nuôi trồng thủy, hải sản, phát triển dịch vụ, du lịch biển để tạo bứt phá và trở thành động lực phát triển cho các ngành kinh tế khác.

- Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội vùng ven biển. Khuyến khích, thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, phát triển mạnh mẽ và toàn diện các ngành kinh tế biển có lợi thế theo hướng phát triển bền vững, hiệu quả cao với tầm nhìn dài hạn.

- Phát triển kinh tế biển phải kết hợp với bảo đảm quốc phòng - an ninh; giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nâng cao đời sống người dân vùng ven biển; bảo vệ môi trường, tăng trưởng xanh và ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Mục tiêu

Phát triển toàn diện và bền vững kinh tế biển theo hướng tiếp thu và ứng dụng thành tựu khoa học mới, tiên tiến, hiện đại. Phấn đấu đến năm 2025, thị xã Đức Phổ trở thành địa phương có kinh tế biển phát triển bền vững, đồng bộ, có năng lực cạnh tranh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thị xã.

2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu

- *Về kinh tế biển*: Các ngành kinh tế biển phát triển bền vững theo các chuẩn mực quốc tế.

- *Về xã hội*: (1) Tỷ lệ hộ nghèo của các xã, phường ven biển đến năm 2025 giảm còn 3,65%. (2) Phấn đấu đến năm 2025, có từ 01 - 02 xã ven biển đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- Về môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu: (1) Ngăn ngừa, kiểm soát, giảm thiểu ô nhiễm, suy thoái môi trường biển; đến năm 2025, 90% chất thải nguy hại, 85% chất thải rắn sinh hoạt tại các xã, phường ven biển được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn môi trường. (2) Độ che phủ rừng của các xã, phường ven biển đến năm 2025 khoảng 38,7%.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Phát triển các ngành kinh tế biển có tiềm năng và lợi thế

1.1. Phát triển đồng bộ khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản

1.1.1. Về khai thác và chế biến

- Phát triển ngành nghề khai thác hải sản theo hướng bền vững, hiệu quả; giảm dần những nghề khai thác gây hại nguồn lợi thủy sản và môi trường sinh thái; duy trì và phát triển những nghề có tính chọn lọc cao, thân thiện với môi trường; phát triển mạnh nghề lưới rê, lưới vây, chuyển đổi nghề lưới kéo thành các nghề khác phù hợp với hạn ngạch khai thác thủy sản. Tăng cường khai thác thủy sản vùng khơi hiệu quả, bền vững trên cơ sở trữ lượng nguồn lợi thủy sản và khả năng phục hồi của hệ sinh thái biển; tổ chức lại hoạt động khai thác thủy sản vùng lồng, ven bờ và khai thác nội địa hợp lý.

- Hỗ trợ ngư dân cải hoán, đóng mới tàu có công suất lớn, hiện đại; củng cố các hợp tác xã dịch vụ, tổ hợp tác, nghiệp đoàn nghề cá, tổ đội sản xuất; khuyến khích phát triển đội tàu dịch vụ hậu cần để thực hiện chuỗi liên kết khai thác, tiêu thụ, chế biến sản phẩm; ứng dụng khoa học, kỹ thuật tiên tiến trong khai thác, bảo quản sản phẩm sau khai thác nhằm nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm sau thu hoạch.

- Đẩy mạnh xúc tiến, thu hút đầu tư các cơ sở, nhà máy chế biến thủy sản đồng lạnh với công nghệ hiện đại tại các cảng cá, cảng neo trú tàu thuyền: Sa Huỳnh, Mỹ Á; đồng thời, khuyến khích các cơ sở chế biến thủy sản hiện có mở rộng quy mô sản xuất, áp dụng công nghệ, nâng cao giá trị sản phẩm qua chế biến để đáp ứng yêu cầu của thị trường.

1.1.2. Về nuôi trồng

- Tiếp tục quy hoạch một số vùng nuôi trồng thủy sản tại các xã, phường: Phổ Vinh, Phổ Quang, Phổ Khánh; đồng thời, phối hợp các sở, ngành xây dựng và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, hỗ trợ thực hiện quy hoạch nuôi cá đầm Nước mặn - Sa Huỳnh. Huy động các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu các vùng nuôi theo quy hoạch; đầu tư các mô hình nuôi trồng thủy sản với nhiều hình thức nuôi khác nhau trên cơ sở áp dụng các quy trình nuôi kỹ thuật tiên tiến phù hợp cho từng vùng sinh thái và an toàn dịch bệnh.

- Khuyến khích người dân chuyển từ nuôi trồng theo phương thức truyền thống sang công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao. Nâng cao chất lượng, hiệu quả

nuôi trồng các loại thủy sản có lợi thế, có khả năng cạnh tranh cao gắn với bảo vệ môi trường sinh thái; phát triển nuôi trồng thủy sản hữu cơ; tiếp tục khuyến khích nuôi tôm thẻ chân trắng sử dụng chế phẩm sinh học, ốc hương, ... và các loại thủy sản có lợi thế khác. Khuyến khích liên doanh, liên kết theo chuỗi giá trị từ nuôi trồng, thu mua, chế biến và tiêu thụ.

1.2. Tăng cường đầu tư và liên kết phát triển du lịch, dịch vụ biển

- Tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ về phát triển dịch vụ, du lịch biển được xác định trong Nghị quyết của Thị ủy khóa XXI về phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch thị xã Đức Phổ. Tập trung phát triển du lịch biển trở thành loại hình du lịch chủ đạo của thị xã, có sức hấp dẫn và cạnh tranh nhằm khai thác hiệu quả tài nguyên du lịch về cảnh quan thiên nhiên, văn hóa, lịch sử của các địa phương ven biển. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư, phát triển du lịch biển phù hợp với quy hoạch, theo hướng đồng bộ, hiện đại, nhất là tại các khu, điểm du lịch đã quy hoạch. Gắn phát triển du lịch biển với đẩy mạnh phát triển du lịch văn hóa, lịch sử, tâm linh trên cơ sở nâng tầm giá trị di sản văn hóa Sa Huỳnh. Tiếp tục phát triển loại hình du lịch cộng đồng tại làng Gò Cỏ (*phường Phổ Thạnh*) trở thành sản phẩm du lịch đặc trưng, tạo thương hiệu cho du lịch thị xã Đức Phổ song song với xây dựng các sản phẩm du lịch biển phù hợp với lợi thế của địa phương, như: Du lịch nghỉ dưỡng, tắm biển, vui chơi, giải trí, thể thao, ẩm thực gắn với tham quan các làng nghề truyền thống.

- Phát triển mạnh các loại hình dịch vụ biển, trọng tâm là tại 02 cửa biển Sa Huỳnh và Mỹ Á, như: Cung cấp dầu, đá lạnh, nước ngọt, cung ứng vật tư, ngư lưới cụ, thiết bị hàng hải, thông tin liên lạc trên biển, lương thực, thực phẩm...; đồng thời, khảo sát, quy hoạch, hình thành dịch vụ hậu cần nghề cá tại khu vực thuận lợi để cung cấp các dịch vụ khai thác thủy sản, nâng cao hiệu quả khai thác, chế biến sản phẩm thủy sản.

2. Tăng cường đầu tư phát triển hạ tầng vùng ven biển

- Tiếp tục huy động các nguồn lực để đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng tại các xã, phường ven biển, đặc biệt là hạ tầng giao thông, giáo dục, y tế, thông tin, văn hóa, thể dục, thể thao; trong đó đầu tư hoàn thành các dự án giao thông kết nối với các xã, phường ven biển: Đường Phổ Hòa - Phổ Vinh, Đường Phổ An - Phổ Phong, Đường Đức Phổ - Phổ Khánh (các đoạn còn lại), đường Mỹ Trang - Phổ Khánh... Thu hút, đầu tư xây dựng chợ đầu mối hải sản tại phường Phổ Thạnh để thu mua, chế biến hải sản, góp phần phát triển kinh tế biển của địa phương. Khuyến khích nâng cấp, xây dựng mới các cơ sở đóng mới, sửa chữa tàu cá.

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành liên quan thực hiện hoàn thành Dự án Đường du lịch vào khu di chỉ văn hóa Sa Huỳnh; triển khai các bước chuẩn bị đầu tư Dự án Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh (giai đoạn II); đầu tư xây dựng

công trình nâng cấp, sửa chữa, hoàn thiện hạ tầng các cảng cá, cảng neo trú tàu thuyền: Sa Huỳnh, Mỹ Á. Quy hoạch, thu hút đầu tư phát triển các khu đô thị, dịch vụ, du lịch ven biển.

3. Bảo vệ môi trường, bảo tồn phát triển đa dạng sinh học biển; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng và phòng, chống thiên tai

- Tăng cường công tác bảo vệ môi trường tại các địa phương ven biển. Phối hợp với các sở, ngành của tỉnh xử lý các vấn đề liên quan đến Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại phường Phổ Thạnh. Quản lý nguồn nước thải, chất thải rắn tại các cụm công nghiệp ven biển, nước thải tại các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, rác thải biển, nhất là rác thải nhựa; trong đó ưu tiên đầu tư, xây dựng hệ thống xử lý chất thải tập trung của Cụm Công nghiệp Sa Huỳnh. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, không để xảy ra các sự cố ô nhiễm môi trường. Thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo vệ môi trường và các yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn về môi trường đối với các dự án đầu tư. Nâng cao ý thức cộng đồng, đẩy mạnh xã hội hóa về bảo vệ môi trường. Quy định rõ trách nhiệm bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

- Nâng cao ý thức bảo tồn đa dạng sinh học cho người dân ven biển; duy trì và phát triển rừng phòng hộ ven biển. Thực hiện lồng ghép các yêu cầu thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường trong kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường công tác tuyên truyền, cảnh báo phòng chống thiên tai và công tác đảm bảo an toàn trên biển. Hằng năm, khảo sát, đánh giá tình trạng sạt lở bờ biển, tác động của thủy triều tại các cửa biển để có kế hoạch đầu tư phù hợp nhằm chủ động phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

4. Nâng cao đời sống Nhân dân, xây dựng văn hóa biển, xã hội gắn bó, thân thiện với biển

- Phát triển các ngành kinh tế biển gắn với đào tạo nghề và thực hiện các chính sách giải quyết việc làm; hỗ trợ, tạo điều kiện để người dân ven biển chuyển đổi nghề từ các hoạt động có nguy cơ xâm hại, tác động tiêu cực đến môi trường biển sang bảo vệ, bảo tồn, tạo việc làm mới ổn định để nâng cao thu nhập, góp phần cải thiện đời sống cho người dân; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho Nhân dân ở khu vực ven biển; tập trung thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 ở các xã ven biển; phát huy các nguồn lực, thế mạnh về đất đai, con người, dải ven biển, diện tích mặt nước đầm An Khê trên cơ sở quy hoạch, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

- Chú trọng huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, bảo tồn các di tích lịch sử, di sản văn hóa, thiên nhiên trong cộng đồng dân cư ven

biển. Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa biển, nâng tầm giá trị di sản văn hóa Sa Huỳnh, coi đây là nền tảng quan trọng trong xây dựng văn hóa biển.

5. Bảo đảm quốc phòng, an ninh

- Xây dựng lực lượng vũ trang của thị xã vững mạnh, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới; xây dựng vững chắc tuyến phòng thủ ven biển, tăng cường thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân khu vực biển; phối hợp xử lý tốt các tình huống trên biển, góp phần giữ vững an ninh, trật tự, chủ quyền biển, đảo; tiếp tục xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Nâng cao ý thức pháp luật cho Nhân dân vùng biển.

- Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh; gắn hoạt động của các đội tàu đánh bắt hải sản xa bờ với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, an ninh vùng biển; quản lý chặt chẽ nhân lực, phương tiện tàu thuyền, sẵn sàng huy động tham gia đấu tranh, bảo vệ chủ quyền vùng biển khi có lệnh của cấp trên. Tăng cường phối hợp tuần tra, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hoạt động vi phạm chủ quyền vùng biển, hành vi gây mất an ninh trật tự, các hoạt động vận chuyển, buôn bán chất cấm, hàng lậu, đánh bắt hải sản trái phép, hủy hoại nguồn lợi thủy sản...

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, khối đại đoàn kết toàn dân để tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế biển trong thời gian đến. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã được xác định trong Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW; Kế hoạch số 187-KH/TU ngày 24/4/2019 của Tỉnh ủy khóa XIX về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW; Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 20/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế biển giai đoạn 2021 - 2025.

2. Về quán triệt, nâng cao nhận thức, tư tưởng hành động trong triển khai thực hiện chủ trương về phát triển bền vững kinh tế biển

Các cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị liên quan, nhất là các xã, phường ven biển đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo sự chuyển biến thật sự trong nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của kinh tế biển, về bảo vệ nguồn lợi thủy sản và bảo vệ môi trường sinh thái biển, nhằm bảo đảm tính nhất quán và đồng thuận cao trong thực hiện các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế biển.

Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân không vi phạm các quy định về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

3. Nâng cao công tác quản lý Nhà nước về biển; hoàn thiện quy hoạch về phát triển bền vững kinh tế biển

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp trong tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển gắn với nhiệm vụ chính trị trọng tâm của địa phương, đơn vị. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng của thị xã và chính quyền các xã, phường ven biển trong công tác quản lý nhà nước về kinh tế biển.

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành liên quan của tỉnh trong việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch ngành, lĩnh vực liên quan đến phát triển kinh tế biển như vùng nuôi trồng thủy sản, phát triển dịch vụ, du lịch biển... để tích hợp vào Quy hoạch chung đô thị Đức Phổ (điều chỉnh).

4. Về phát triển nguồn nhân lực

- Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị chức năng và các trường để đào tạo, bồi dưỡng cho ngư dân về kiến thức, kỹ năng khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản, nhất là ngư dân làm thuyền trưởng, máy trưởng, thuyền viên và nhân lực cho một số ngành nghề phục vụ dịch vụ, du lịch biển, chế biến sản phẩm thủy sản.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quản lý Nhà nước về kinh tế biển. Triển khai thực hiện chính sách về thu hút, phát triển nguồn nhân lực cho khu vực ven biển của thị xã.

5. Về huy động nguồn lực, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư, phát triển bền vững kinh tế biển

- Cân đối bố trí nguồn vốn từ ngân sách phù hợp để phát triển kinh tế biển. Trong đó ưu tiên nguồn vốn đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, nuôi trồng thủy hải sản, hậu cần nghề cá; hỗ trợ triển khai, ứng dụng khoa học - công nghệ đối với các ngành ưu tiên phát triển; hỗ trợ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho các ngành kinh tế biển...

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư nhằm tạo điều kiện thuận lợi thu hút các thành phần kinh tế tham gia phát triển kinh tế biển. Phát huy hình thức đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP); thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài thị xã, trong đó ưu tiên các dự án đầu tư lớn, sử dụng công nghệ tiên tiến, dự án công nghệ cao nhằm tạo giá trị gia tăng lớn cho phát triển kinh tế biển.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng ủy, chi bộ trực thuộc Thị ủy tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung của Nghị quyết số 07 và Chương trình hành động này cho cán bộ, đảng viên. Đảng ủy các xã, phường ven biển và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng chương trình hoặc kế hoạch để triển khai thực hiện Nghị quyết số 07 và Chương trình hành động này phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị.

2. Giao Ban Tuyên giáo Thị ủy xây dựng kế hoạch, hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng và các cơ quan liên quan triển khai quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 07 và Chương trình hành động này đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

3. Hội đồng nhân dân thị xã thể chế hóa, cụ thể hóa Chương trình hành động này và thường xuyên giám sát việc tổ chức thực hiện.

4. Ủy ban nhân dân thị xã ban hành các kế hoạch, đề án cụ thể và bố trí nguồn lực phù hợp để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 07 và Chương trình hành động này; tham mưu cho Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

5. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thị xã có kế hoạch tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, các tầng lớp nhân dân hưởng ứng thực hiện và tích cực tham gia giám sát việc thực hiện Chương trình hành động.

6. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thị ủy, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Thị ủy viên thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Chương trình hành động.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (*báo cáo*),
- Các cơ quan TMGV Tỉnh ủy (*báo cáo*),
- Đ/c Phan Công Bình, UVBTVTU,
Giám đốc CA tỉnh (*phụ trách thị xã*) (*báo cáo*),
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN thị xã,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thị ủy,
- Các đảng ủy, chi bộ trực thuộc Thị ủy,
- Các phòng, ban, ngành, các tổ chức CT - XH thị xã,
- Các đ/c Thị ủy viên,
- C, PC, NC-TH VP thị xã,
- Lưu Văn phòng thị xã.

T/M THỊ ỦY
BÍ THƯ

Nguyễn Kiên